

Nâng cao hiệu quả học Từ vựng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Hải Phòng

Chu Thị Hạnh

ThS. Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hải Phòng

Received: 2/12/2024; Accepted: 9/12/2024; Published: 12/12/2024

Abstract: In teaching and learning English, vocabulary is one of the three components that's make up the language knowledge system. Vocabulary also serves as a means, a condition for forming and developing communication skills. This article highlight the necessity of vocabulary learning as well as proposes a number of teaching methods to improve the effectiveness of the learning English vocabulary of non-major students at Hai Phong University.

Keywords: Vocabulary learning, the effectiveness, students; Haiphong University

1. Đặt vấn đề

Theo David A. Wilkins, một nhà ngôn ngữ học nổi tiếng người Anh: “Không có ngữ pháp, rất ít thông tin có thể được truyền đạt. Nhưng không có từ vựng thì chẳng một thông tin nào có thể được truyền đạt cả”. Nhận định trên cho thấy tầm quan trọng của việc học từ vựng trong các ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Đối với sinh viên (SV) không chuyên ngữ của trường Đại học Hải Phòng, việc học từ vựng tiếng Anh giúp SV có thể lĩnh hội được các nội dung của bài học và kiểm tra trên lớp nhằm đáp ứng mục tiêu môn học và đạt chuẩn đầu ra theo quy định; ứng dụng được ngôn ngữ này trong cuộc sống hằng ngày, đọc sách báo bằng tiếng Anh về chuyên ngành đào tạo hay có thể dễ dàng tìm kiếm được một công việc tốt hơn sau khi tốt nghiệp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề chung về từ vựng tiếng Anh

Từ vựng là những từ hoặc cụm từ được sử dụng để biểu đạt ý nghĩa và thông tin trong ngôn ngữ. Trong tiếng Anh, có khoảng 170.000 từ vựng tiếng Anh khác nhau, tuy nhiên chỉ khoảng 3.000 từ vựng là đủ để có thể hiểu và sử dụng tiếng Anh cơ bản.

Những nghiên cứu khác về phương pháp học từ vựng cũng đã tìm ra nhiều cách khác nhau mà SV có thể tiếp cận từ vựng. Nghiên cứu của Sannoui (1992, 1995) xác định được hai khuynh hướng tiếp cận việc học từ vựng ngoại ngữ khác nhau. Thứ nhất là những SV định hình về cấu trúc được việc học từ vựng của mình thì sẽ độc lập tham gia vào các hoạt động học tập và luyện tập các từ vựng cần học. Còn những SV không định hình việc học từ vựng của mình sẽ không độc lập được. Kết quả nghiên cứu cho thấy ở mọi cấp độ học tập, những SV định hình được việc học của

mình thành công hơn những SV không hoặc không thể định hình được.

Thủ thuật học từ vựng nói chung là một phần nhỏ của các thủ thuật học tập trong quá trình tiếp nhận ngôn ngữ. Việc giúp đỡ SV cải thiện phương pháp học tập của họ được thực hiện trên nhiều cơ sở khác nhau. Sokmen (1997) đề cao việc giúp SV tiếp nhận từ vựng theo cách riêng của mình, tuy nhiên cần phải lưu ý rằng sinh viên không thể học thuộc tất cả từ vựng họ cần trong quá trình học tập trên lớp.

Trương tự Cunningsworth (1995) xem việc giúp SV xây dựng thủ thuật học từ vựng riêng cho họ như là một phương pháp rất có hiệu quả. Brown và Payne (1994) xác định năm bước trong quá trình học tập từ vựng của một ngoại ngữ là (i) có nguồn đề tiếp cận với vốn từ vựng mới, (ii) có hình thức rõ ràng hơn cả về hình ảnh và âm của những từ đó, (iii) học nghĩa của từ, (iv) ghi nhớ dạng thức và nghĩa của từ, (v) sau đó là sử dụng từ. Nói tóm lại là tất cả những thủ thuật học từ vựng ở một chuẩn mực nào đó phải liên quan đến 5 bước nêu trên.

Sahandri và cộng sự (2009) đã phân loại các thủ thuật học từ vựng của sinh viên theo mức độ được sử dụng nhiều nhất từ: quyết định, ghi nhớ, siêu nhận thức, nhận thức và xã hội. Trên cơ sở phân loại trên tác giả cũng liệt kê các phương pháp học từ vựng cụ thể theo từng loại như (1) sử dụng từ điển đơn ngữ, (2) đoán nghĩa từ ngữ cảnh, (3) học từ mới nhiều lần, (4) liên hệ từ vựng với từ đồng nghĩa và trái nghĩa của nó, (6) sử dụng từ mới trong câu, (7) sử dụng các kênh truyền thông bằng tiếng Anh, (8) ghi chú, (9) Học âm của từ, (10) lập danh sách từ mới, (11) viết đoạn sử dụng nhiều từ vựng mới, (12) học từ với bạn cùng lớp, (13) hỏi bạn học để biết nghĩa của từ (14) kiểm tra từ

tương đương trong ngôn ngữ mẹ đẻ, (15) sử dụng các hành động cụ thể khi học từ vựng, (16) trò chuyện với người bản xứ, (17) hỏi giáo viên nghĩa của từ mới.

2.2. Thực trạng và sự cần thiết nâng cao hiệu quả học từ vựng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Hải Phòng

a) Thực trạng học từ vựng của SV không chuyên ngữ Trường Đại học Hải Phòng

Nhiều SV vẫn còn tâm lý học tập thụ động, chưa tự ý thức được sự cần thiết phải học tiếng Anh, từ đó xem nhẹ việc học từ vựng nói riêng. Việc học tập thụ động khiến SV chưa tận dụng được các ứng dụng của khoa học công nghệ để nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh của mình.

Thứ hai, nhiều SV chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của từ vựng trong học tiếng Anh nên chưa dành đủ thời lượng cần thiết cho việc học từ vựng.

Thứ ba, SV chưa được hướng dẫn đầy đủ, cụ thể, hợp lý về phương pháp học tiếng Anh, chưa biết vận dụng phương pháp học từ vựng hiệu quả. Việc lựa chọn phương pháp như thế nào thì còn phụ thuộc vào từng sinh viên, khả năng đánh giá phân tích để có phương pháp học tập hợp lý.

Thứ tư, phương pháp giảng dạy từ vựng của nhiều GV hiện nay còn bất cập. Phương pháp được nhiều GV sử dụng nhiều nhất là phương pháp dịch trực tiếp sang tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt). Đây là phương pháp dạy đơn điệu khó khơi dậy được sự hào hứng học tập của SV.

Thứ năm, nội dung chương trình và những bài kiểm tra được thiết kế chưa kiểm tra sâu vào các mặt của từ vựng. Nội dung giáo trình học chưa sinh động, nặng nề nhét kiến thức dành cho thi cử trong khi thời lượng dành cho thực hành lại ít. Rất nhiều bài thi chỉ đánh giá khả năng sử dụng ngữ pháp của SV mà chưa đi sâu vào kiểm tra các mặt khác nhau của việc học từ vựng như phát âm, sử dụng từ trong văn cảnh, sự hòa hợp về từ loại,... Trong khi thực tế cuộc sống đòi hỏi SV phải sử dụng được ngôn ngữ thì chương trình kiểm tra lại thường thiên về kiểm tra tính học thuộc của người học.

b) Sự cần thiết nâng cao hiệu quả học từ vựng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Hải Phòng

Từ vựng đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và sử dụng tiếng Anh. Trong học tập và rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc và viết, từ vựng giúp người học hiểu được hầu hết các thông tin được truyền đạt qua các bài đọc, các bài nghe cũng như qua giao tiếp với người khác bằng tiếng Anh. Việc sử

dụng thành thạo và lưu loát chủ yếu phụ thuộc vào việc tập luyện, yếu tố căn bản vẫn là các đơn vị nghĩa như từ, cụm từ và câu, mà yếu tố từ vựng là thành phần quan trọng trong các đơn vị nghĩa.

Từ vựng được xem là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trong giao tiếp bằng ngôn ngữ của người học dù là giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ hay tiếng nước ngoài. Phát triển từ vựng đóng vai trò quan trọng cho việc phát triển ngôn ngữ của người học. Biết từ vựng tiếng Anh không chưa đủ mà phải biết cách vận dụng từ vựng đó trong các ngữ cảnh, tình huống khác nhau mới tạo nên sự thành công khi học một NN. Vì vậy, đối với việc dạy tiếng Anh nói chung, dạy từ vựng nói riêng cho SV không chuyên ngữ Trường Đại học Hải Phòng, GV dạy tiếng Anh không chỉ chú trọng vào việc cung cấp từ vựng cho SV mà còn phải giúp SV quen thuộc với nghĩa, cấu trúc, ngữ pháp và cách sử dụng từ vựng đó thông qua việc áp dụng các phương pháp, tổ chức các hoạt động và giao các bài tập trong quá trình giảng dạy nhằm giúp SV có thể sử dụng từ vựng một cách phù hợp và hiệu quả nhất trong thực tế cuộc sống, công việc hàng ngày. Khi có lượng từ vựng dồi dào chắc chắn người học tiếng Anh sẽ sử dụng thành thạo bốn kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

2.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả học từ vựng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Hải Phòng.

Học từ vựng bằng thẻ từ vựng và ghi lặp lại từ: Học từ vựng bằng thẻ là một phương pháp học không phải mới và đã được áp dụng cho các sinh viên chuyên ngành trước đó. Học bằng phương pháp này đòi hỏi SV phải có một quyển tập từ vựng riêng. Khi học một từ vựng mới, SV được yêu cầu ghi từ vựng mới cùng với nghĩa và ví dụ được viết sẵn vào tập và phải ghi lại ít nhất 5 lần. Việc ghi lại ví dụ có sẵn giúp cho sinh viên nhớ được từ và phần nào hiểu được cách sử dụng của từ vựng đó.

SV cần phát huy hơn nữa tính tích cực của bản thân. Để có thể nâng cao chất lượng học từ vựng, SV cần đặt ra những mục tiêu lớn và dài hạn cho việc học tiếng Anh vì học NN bao giờ cũng cần thời gian. Đối với việc học tiếng Anh cũng như bất kỳ ngôn ngữ nào khác, SV cần một khoảng thời gian nhất định, đồng thời phải tạo cho mình những bước đi vững chắc thay vì học rất nhiều mà không sử dụng được.

Kiểm tra từ vựng tiếng Anh theo hướng đánh giá SV trên phương diện sử dụng ngôn ngữ hơn là chỉ chú ý tới khả năng ghi nhớ từ vựng. Một người sử dụng từ vựng có thể không biết chính xác nghĩa từ nhưng

thông qua suy luận, đoán từ, hỏi, tra cứu vẫn có thể biết được nghĩa của từ. Nếu đề kiểm tra chỉ tập trung vào việc nhớ từ thì SV chỉ có thể biết nghĩa của từ mà rất khó vận dụng nó trong thực tế cho mình.

Tích hợp phương pháp học tiếng Anh vào việc học từ vựng của SV. Việc này chiếm rất nhỏ quỹ thời gian học tập của SV nhưng lại giúp SV chủ động hơn trong việc học từ vựng và tăng khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào những hoàn cảnh cụ thể. Việc dạy SV phương pháp học tiếng Anh tích hợp vào trong các bài giảng sẽ làm cho SV thấy được ví dụ cụ thể, sinh động. GV có thể triển khai hướng dẫn cho SV: Học từ vựng theo chủ đề: Phương pháp này có lẽ được biết tới là cách học từ vựng tiếng Anh phù hợp và được nhiều người áp dụng nhất. Đề tự tin và trôi chảy trong giao tiếp, mỗi người cần tích lũy cho bản thân ít nhất 1000 tới 1500 từ trở lên. Nếu chọn học số lượng từ vựng lớn như vậy một cách hỗn độn, không phân chia theo chủ đề thì sẽ vừa khó để nắm bắt lại vừa tốn thời gian. Ngược lại, nếu phân chia thành các nhóm theo chủ đề thì bạn vừa học nhanh, nhớ lâu, vừa hứng thú khi học bởi được lựa chọn chủ đề mình thích.

Sử dụng sơ đồ tư duy mind map để học từ vựng. Đây là cách học bằng sự kết hợp giữa ngôn ngữ và hình ảnh. Thực tế, não bộ tiếp nhận và lưu trữ hình ảnh tốt hơn nhiều so với chữ viết. Sơ đồ tư duy sinh ra chính để tận dụng khả năng đó. Với sơ đồ tư duy, tất cả thông tin được lưu trữ dưới dạng hình ảnh. Phương pháp này được chứng minh là cải thiện đáng kể khả năng nhớ lại khi so sánh với các phương pháp ghi chép và học vẹt thông thường. Nó cần trí tưởng tượng và liên tưởng để kích hoạt bộ não của chúng ta trong việc ghi nhớ.

Học từ vựng qua trò chơi, bài hát: Không giống như các phương pháp học tập thông thường rất dễ làm giảm nguồn năng lượng và sức tập trung, khiến SV cần nghỉ ngơi để lấy lại sự hào hứng, học từ vựng qua trò chơi, bài hát lại tạo sự thư giãn trong suốt buổi học mà vẫn đảm bảo được việc ghi nhớ từ vựng hiệu quả. Các trò chơi tiếng Anh đòi hỏi khả năng phản xạ tốt bởi các tiết tấu của các trò chơi đều rất nhanh kết hợp với yếu tố bất ngờ. Não bộ cần phản ứng nhanh và liên tục, từ đó sẽ hình thành kỹ năng phản xạ tiếng anh một cách tự nhiên, đây chính là yếu tố quan trọng trong tiếng anh giao tiếp.

Thứ tư, SV cần có thêm cơ hội để thực hành NN. Nhà trường cần trang bị thêm những giáo cụ trực quan như máy chiếu, truyền hình cáp, mạng internet để SV có thêm những cơ hội trải nghiệm, thực hành NN trong môi trường gần giống đời thực. SV có thể được

tạo điều kiện để có thể có những giao lưu trực tuyến, giao lưu thực tế với người nước ngoài. Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, việc giao lưu qua mạng internet là hoàn toàn khả thi. SV cần được chỉ bảo, hướng dẫn để giao lưu trò chuyện với bạn bè quốc tế trong khi vẫn đảm bảo không bị các sự cố đáng tiếc xảy ra đối với việc giao lưu trên mạng internet.

3. Kết luận

Mỗi SV sẽ luôn có những cách thức, chiến lược riêng để học tập và thành công. Tuy vậy, một đặc điểm chung cần có trong quá trình học từ vựng tiếng Anh chính là động lực, thái độ nghiêm túc, tập trung, không ngừng vươn lên, học hỏi từ mọi người xung quanh và quan trọng hơn hết là biết vận dụng, sử dụng từ vựng trong mọi tình huống giao tiếp. Đối với GV, để phát huy được hiệu quả của các PPDH từ vựng, GV cần tiến hành nghiên cứu kỹ về đối tượng SV mình giảng dạy (sở thích, trình độ, thói quen học tập..) để chọn ra phương pháp phù hợp nhất với SV hoặc phải kết hợp linh hoạt nhiều phương pháp để không bị nhàm chán. Ngoài ra, GV cũng cần thường xuyên phản ánh, đánh giá hiệu quả giảng dạy của mình để rút ra kinh nghiệm tốt hơn trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] L.K. Bera (2016). *The Effect of Contextual Learning Strategy on the Basis of Language Exposure Ecology and Learning Motivation on the Mastery of English Vocabulary*. Universitas Negeri Malang, Indonesia: International conference on Education.
- [2] L.T.T. Hanh -T.B. Tien (2017). *Multiple intelligences based homework and EFL students' vocabulary learning*. International Journal of English Linguistics. Canadian center of science and education.
- [3] A.A. Mokhtar - R.M. Rawian - M.F. Yahaya - Abdullah - A.R. Mohamed (2017). Vocabulary Learning strategies of adult ESL learners. The English Teacher, Vol. XXXVIII, pp.133-145.
- [4] J. Newton (2013). *Incidental vocabulary learning in classroom communication tasks*. Language Teaching Research, Vol.17 (2), pp. 164-187
- [5] Allen, V.F. (2002). *Techniques in Teaching Vocabulary*: Oxford University Press.
- [6] Anita Dewi Ekawati (2017). *The Effect of TPR and Audio-Lingual Method in Teaching Vocabulary Viewed from Students' IQ*. Journal of ELT Research, Vol. 2, No. 1, 2017, 55-65, DOI: 10.22236/JER_Vol2Issue1.
- [7] Brown, C. - Payne, M. E. (1994). *Five Essential Steps of Processes in Vocabulary Learning*. Paper presented at the TESOL Convention, Baltimore, Md.